

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày : 18-10-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hải

Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Minh Nhân

Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện

T

- Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn, Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 12-9-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo :

1. Họ và tên: Phạm Văn T1; tên gọi khác: không; giới tính: Nam; sinh ngày 12-6-1986 tại T - Yên Bái, nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 11/12; con ông: Phạm Văn T sinh năm 1962 hiện trú tại thôn A, xã M, huyện B, tỉnh Hà Nam và con bà Nguyễn Thị P sinh năm 1960 hiện trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; có vợ: Triệu Thị N1 sinh năm 1990(đã ly hôn) trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái; con: Có một sinh năm: 2012; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái từ 23-5-2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: chị Triệu Thị N1 sinh năm 1990, trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái. Có mặt

Người làm chứng:

1. Bà Triệu Thị H sinh năm 1966 có mặt
Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái.

2. Chị Lý Thị T sinh năm 1996 có mặt
Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái.

3. Anh Triệu Đức L sinh năm 1992 có mặt
Địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn T1 và chị Triệu Thị N1 là vợ chồng nhưng có mâu thuẫn. Do nghi ngờ T1 nghiện chất ma túy, trong sinh hoạt gia đình T1 hay đánh vợ nên chị N1 đã bỏ đi làm ăn xa và ly thân về ở nhà mẹ đẻ tại: thôn A, xã Y, huyện T, tỉnh Yên Bái. Khoảng 09 giờ ngày 15/2/2018, (ngày 30 tết âm lịch) Phạm Văn T1 cùng con trai Phạm Gia B sinh năm 2012 và mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị P sinh năm 1960 cùng trú tại thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Yên Bái, đi đến nhà mẹ vợ của T1 là bà Triệu Thị H sinh năm 1966 để nói chuyện với mục đích hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa T1 với Triệu Thị N1. Sau đó Phạm Văn T1 cùng con trai ở lại nhà bà H ăn tết còn mẹ đẻ của T1 đi về.

Đến khoảng 22 giờ ngày 16-2-2018, sau khi đã ăn cơm, uống rượu, cả nhà đi ngủ. T1 và Triệu Thị N1 cùng con nằm chung một giường, T1 nằm ngoài, cháu B nằm giữa N1 nằm trong cùng. T1 nằm trên giường thấy chị N1 chưa ngủ đã vòng tay qua người con trai ôm N1 và nói chuyện hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng N1 không nghe và gạt tay T1 ra, lúc này T1 và N1 cãi nhau, N1 ngồi dậy và đòi xuống bếp để ngủ cùng bà H, thấy thế T1 ngồi dậy và tiếp tục xin lỗi N1 thì T1 bị N1 đuổi ra ngoài không cho ngủ cùng đồng thời dùng gối vạt T1. Lúc này Phạm Văn T1 lấy con dao đang để ở đầu giường (là loại dao bấm, chuôi dao đồng thời là bật lửa, chiều dài của dao là 17 cm, lưỡi dao dài 7 cm, lưỡi dao nhọn. Con dao này T1 dùng để châm lửa hút thuốc thường được T1 cầm theo người để dùng hàng ngày) bật lưỡi dao giơ thẳng về phía N1 với mục đích để dọa N1, tuy vậy N1 vẫn chửi và thách thức nên Phạm Văn T1 cầm dao tay phải đâm liên tiếp vào vùng mặt của Triệu Thị N1. Bị T1 đâm N1 dùng hai tay che mặt theo phản xạ nên đã bị đâm 8 nhát vào mặt vào tay. Tiếp đó, T1 dùng tay trái giữ hai tay của chị Triệu Thị N1 (lúc này chị N1 vẫn tỉnh táo) còn tay phải tự đâm vào 05 nhát vào vùng cổ của mình. Lúc này chị N1 vùng dậy bỏ chạy ra ngoài sân kêu cứu còn T1 vút dao xuống nền nhà và tự bò ra ngoài sân và bị ngất do mất nhiều máu. Khi nghe thấy tiếng kêu cứu bà H (đang ngủ dưới bếp), và còn có Triệu Đức L sinh năm 1992 và Lý Thị T sinh năm 1996 (là em trai và em dâu của N1) chạy ra và đưa Phạm Văn T1 và Triệu Thị N1 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Yên Bái. Phạm Văn T1 điều trị từ 17/2/2018 đến ngày 19/2/2018 thì ra viện; Triệu Thị N1 điều trị từ 16/2/2018 đến 19/2/2018 thì ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT ngày 26/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Yên Bái kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Triệu Thị N1 tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm).

Tại bản cáo trạng số: 21/CT-VKSTY ngày 10-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Văn T1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo

điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi phân tích, đánh giá các căn cứ buộc tội và đánh giá về tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam 23-5-2018.

2. Phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường những thiệt hại mà bị cáo gây ra cho bị hại nên phần dân sự không đặt ra.

3. Về xử lý vật chứng: 01 con dao nhọn loại dao bấm dài 17 cm (một đầu là bặt lửa, một đầu là dao), lưỡi dao dài 7 cm, chuôi bằng kim loại được chạm khắc nhiều hoa văn dài 10 cm. Đây là công cụ phạm tội tịch thu tiêu huỷ

4. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Người bị hại chị N1 trình bày: Thời điểm bị cáo gây thương tích cho tôi giữa tôi và bị cáo là vợ chồng(nay đã ly hôn). Do mâu thuẫn vợ chồng T1 cũng muốn hàn gắn vợ chồng về đoàn tụ, nhưng tôi không đồng ý dẫn đến vợ chồng xô xát T1 gây thương tích cho tôi và cho bản thân T1. Tôi không yêu cầu T1 phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khoẻ do T1 gây ra cho tôi. Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay tôi đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hoà nhập cộng đồng.

- Người làm chứng bà H trình bày: Tôi là mẹ đẻ của chị Triệu Thị N1, đêm 16-2-2018 tôi ngủ ở nhà dưới nên không được chứng kiến việc T1 gây thương tích cho chị N1 như thế nào, chỉ đến khi nghe tiếng chị N1 kêu “Mẹ ơi, cứu con với” tôi chạy ra thì đã thấy N1 ở góc sân nhà tôi trên người bị thương và có máu. Tôi thấy T1 đang bò lê từ trong nhà ra sân tay ôm cổ và có máu.

- Người làm chứng chị T trình bày: Tôi là em dâu của chị N1 vợ chồng tôi ngủ cùng nhà với chị N1 và T1. Tôi không được trực tiếp nhìn thấy T1 gây thương tích cho chị N1 như thế nào. Tôi có nghe thấy tiếng nói thì thào vọng sang nhưng không rõ nội dung câu chuyện. Tôi có nghe thấy tiếng “bụp, bụp”, sau đó tôi nghe thấy tiếng kêu “Mẹ ơi, cứu con với” tôi vùng dậy gọi anh L dậy bật điện đèn sáng tôi chạy ra thì nhìn thấy trên nền nhà có 01 con dao nhỏ dính nhiều máu. Cửa nhà đã mở, then cửa rơi dưới nền nhà, chị N1 đang khóc ngoài sân, T1 nằm tại mép sân bên ngoài cửa chính.

- Người làm chứng anh L trình bày: Tôi là em trai của chị N1 đêm ngày 16-2-2018 vợ chồng tôi ngủ chung nhà với vợ chồng chị N1. Tôi không được nhìn thấy T1 gây thương tích cho chị N1 như thế nào vì tôi ngủ, đến khi vợ tôi gọi tôi dậy tôi mới được biết sự việc.

-Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, rất ăn năn hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định pháp y về thương tích, thời gian địa điểm xảy ra vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ ngày 16-02-2018 tại nhà của bà Triệu Thị H ở thôn A, xã Y, huyện T, Tỉnh Yên Bái, do mâu thuẫn trong việc hàn gắn tình cảm và cư xử giữa vợ chồng nên Phạm Văn T1 đã dùng dao nhọn (là loại dao bấm, một đầu là bít lửa, một đầu là dao, chiều dài của dao là 17 cm, lưỡi dao dài 7 cm, lưỡi dao nhọn) đâm liên tiếp 8 nhát vào vùng mặt và tay của vợ mình là chị Triệu Thị N1 làm chị N1 bị tổn hại 14 % sức khỏe. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Do mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị N1 từ chối và chị N1 có những lời nói thách thức do trước đó bị cáo đã uống nhiều rượu bia nên không kiềm chế, làm chủ bản thân dẫn đến phạm tội. Hành vi dùng dao đâm liên tiếp 8 nhát vào bị hại của bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội “Giết người” mà thuộc trường hợp “Tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội” quy định tại Điều 16 của Bộ luật hình sự vì khi bị cáo cầm dao đâm liên tiếp vào mặt chị N1 chỉ có bị cáo và chị N1 trên giường không có ai can ngăn. Khi chị N1 vùng dậy bỏ chạy ra ngoài bị cáo nắm được tay của chị N1 giữ lại bị cáo không thực hiện phạm tội đến cùng mà dừng lại tự đâm vào cổ mình gây thương tích cho bản thân. Hành vi dùng dao đâm liên tiếp của bị cáo không nhằm tước đi sinh mạng của của chị N1 nhưng gây thương tích thiệt hại 14% sức khỏe . Hành vi nêu trên của Phạm Văn T1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt được quy định từ 02 năm đến 06 năm. Viện kiểm sát truy tố Phạm Văn T1 về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự an ninh xã hội, gây mất trật tự an ninh trên địa bàn, hành vi này phải được xét xử nghiêm minh.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Mục đích của bị cáo là muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị chị N1 từ chối. Hành động dùng dao đâm chị N1 của bị cáo là bột phát không có chủ ý từ trước(loại dao bấm một đầu là bật lửa, một đầu là dao. Con dao này T1 dùng để châm lửa hút thuốc thường được T1 cầm theo người để dùng hàng ngày). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Bản thân chị N1 có những lời nói thiếu tôn trọng, hành động dùng gối ôm vút vào người bị cáo, dùng tay tát vào mặt bị cáo, khi bị cáo dơ dao nên dọa chị N1 thì chị N1 thách thức kích động tinh thần bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Qua xác minh tại địa phương bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không việc làm ổn định không có thu nhập, thường xuyên qua lại với những đối tượng nghiện khác trên địa bàn, trong cuộc sống thường xuyên cãi chửi nhau với các thành viên trong gia đình. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại về sức khỏe do bị cáo gây ra cho bị hại nên phần dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: 01 con dao nhọn loại dao bấm dài 17 cm (một đầu là bật lửa, một đầu là dao), lưỡi dao dài 7 cm, chuôi bằng kim loại được chạm khắc nhiều hoa văn dài 10 cm. Đây là công cụ phạm tội tịch thu tiêu hủy quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt : Xử phạt Phạm Văn T1 03(ba) năm tù, thời gian tính từ ngày bắt tạm giam 23-5-2018.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu huỷ 01(Một) dao nhọn(loại dao bấm) có đặc điểm ghi trong biên bản bàn giao vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị Quyết 326/2016/QH14 buộc bị cáo Phạm Văn T1 phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh(1)
- VKSND tỉnh(1)
- VKSND huyện(1)
- THADS(1),THAPT(1)
- Công an(1), STP (1)
- Bị cáo(1),Người bị hại(1)
- Trại tạm giam(1)
- Lưu hồ sơ(1), tập án (1).

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải

Nơi nhận:
-TAND tỉnh
-VKSND huyện
-THADS
-THAPT
-Công an huyện
-Bị cáo
-Bị hại
-Lưu hồ sơ

***TM/ Hội Đồng xét xử
Thẩm phán – Chủ tọa phiên
toà***

Hải ***Nguyễn thị***

